

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 372-KL/TU ngày 17/7/2026 của Thành ủy về Kết luận Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Đảng bộ thành phố (Khóa XVII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy (khóa XVI) về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc về văn hóa, du lịch và Nghị quyết số 37-NQ/TU, ngày 22/4/2025 của Thành ủy về phát triển du lịch, dịch vụ du lịch thành phố Huế giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kết luận số 372-KL/TU ngày 17/7/2026 của Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy (khóa XVI) về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc về văn hóa, du lịch và Nghị quyết số 37-NQ/TU, ngày 22/4/2025 của Thành ủy về phát triển du lịch, dịch vụ du lịch thành phố Huế giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về văn hóa tại Kết luận số 372-KL/TU; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động số 312/CTr-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động số 306/CTr-UBND ngày 07/10/2021 về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về du lịch giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 chưa hoàn thành hoặc cần triển khai thường xuyên, đồng thời khắc phục những hạn chế đã được Ban Thường vụ Thành ủy chỉ ra.

2. Tập trung xây dựng Huế trở thành trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước và khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch; phát triển văn hóa và con người Huế, bảo tồn di sản, hoàn thiện thiết chế, phát triển công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

3. Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian và sản phẩm hoàn thành; ưu tiên nguồn lực cho nhiệm vụ, đề án, dự án trọng điểm; bảo đảm kiểm tra, giám sát, đánh giá bằng kết quả và sản phẩm cụ thể.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Phát triển văn hóa Huế tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nhân văn, khoa học, hiện đại; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và con người Huế thanh lịch, văn minh, giàu bản sắc, khát vọng phát triển; cơ bản hoàn thành tu bổ các di tích quốc gia đặc biệt, bảo vệ các di sản phi vật thể có nguy cơ mai một; tạo chuyển biến rõ nét về thiết chế, công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số và nguồn nhân lực văn hóa; xây dựng thành phố Huế trở thành điểm đến du lịch mang tầm cỡ quốc tế.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- Hoàn thành số hóa 100% di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia và quốc gia đặc biệt trong năm 2026; tiếp tục chuẩn hóa, liên thông và cập nhật dữ liệu văn hóa đến năm 2030.

- Hoàn thiện hồ sơ tham gia Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO trong lĩnh vực ẩm thực; hoàn thiện hồ sơ Ca Huế đề nghị UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Di sản Mộc bản Phật giáo Huế, Nghi lễ và thực hành cộng đồng Phật giáo Huế gắn với mùa Phật đản hoặc Không gian văn hóa, nghi lễ Phật giáo Huế trình UNESCO (sau khi hoàn thành việc kiểm kê, ghi danh vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu, di sản văn hóa phi vật thể và được Thủ tướng Chính phủ cho phép lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản tư liệu, di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại).

- Đẩy nhanh tiến độ các thiết chế văn hóa trọng điểm: Bảo tàng Lịch sử, Trung tâm Văn hóa và Hội nghị quốc tế, Bảo tàng quốc gia Cổ vật Cung đình Huế, Trung tâm biểu diễn Ca Huế thánh phòng, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật; rà soát, nâng cấp Thư viện thành phố và các thiết chế văn hóa cơ sở.

- Phân đấu tỷ lệ chi ngân sách cho văn hóa, thể thao đạt tối thiểu 3% tổng chi ngân sách địa phương; tăng huy động nguồn lực xã hội hóa và hợp tác công tư cho văn hóa.

- Nâng chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phấn đấu từ 95% gia đình và từ 95% khu dân cư đạt, giữ vững danh hiệu văn hóa, bảo đảm thực chất, bền vững.

- Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hóa, nghệ thuật sáng tạo; có ít nhất 01 không gian sáng tạo hoặc trung tâm công nghiệp văn hóa hoạt động hiệu quả.

- Phát triển du lịch Huế theo hướng tăng trưởng nhanh, bền vững, nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ. Đến năm 2030: Thu hút 10 - 12 triệu lượt khách, tăng 18 - 20%/năm, trong đó khách quốc tế đạt 45 - 50%; tổng thu từ du lịch đạt

khoảng 30.000 tỷ đồng, tăng 20 - 22%/năm; tỉ trọng ngành du lịch chiếm khoảng 15% GRDP của thành phố. Mức chi tiêu bình quân khoảng 2,5 - 3 triệu đồng/khách; thời gian lưu trú bình quân đạt 2,5 ngày/khách.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ VĂN HÓA

1. Tuyên truyền, xây dựng hệ giá trị và môi trường văn hóa

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 54-NQ/TW, Nghị quyết số 04-NQ/TU, Nghị quyết số 37-NQ/TU, Kết luận số 372-KL/TU, Chương trình hành động số 33-CTr/TU và các chủ trương mới về phát triển văn hóa; đổi mới nội dung theo từng nhóm đối tượng và ưu tiên nền tảng số.

- Hoàn thiện, công bố và tổ chức thực hành hệ giá trị văn hóa Huế, con người Huế; chú trọng giáo dục lịch sử, đạo đức, lối sống, trách nhiệm xã hội và ý thức giữ gìn bản sắc cho thế hệ trẻ.

- Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; phát huy hương ước, quy ước; xây dựng văn hóa gia đình, học đường, công sở, công vụ và cộng đồng.

2. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa

- Định kỳ kiểm kê, sưu tầm, lập hồ sơ khoa học; cấm mốc, hoàn thiện hồ sơ pháp lý và cơ sở dữ liệu đối với di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và di sản văn hóa phi vật thể; rà soát, cập nhật danh mục kiểm kê; ưu tiên các nhiệm vụ của Chương trình 312/CTr-UBND đang triển khai.

- Triển khai quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2050; tiếp tục tu bổ di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp thành phố, di tích cấp xã quản lý và công trình có giá trị lịch sử, văn hóa ngoài danh mục xếp hạng.

- Bảo tồn cảnh quan văn hóa, kiến trúc truyền thống, không gian sông Hương, phố cổ Bao Vinh - Gia Hội, làng cổ Phước Tích, nhà vườn, nhà rường; bảo tồn văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số và các loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một.

- Hoàn thiện hồ sơ tham gia Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO trong lĩnh vực ẩm thực; hoàn thiện hồ sơ Ca Huế đề nghị UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Di sản Mộc bản Phật giáo Huế, Nghi lễ và thực hành cộng đồng Phật giáo Huế gắn với mùa Phật đản hoặc Không gian văn hóa, nghi lễ Phật giáo Huế trình UNESCO; nghiên cứu lập hồ sơ đối với di sản văn hóa phi vật thể đại diện về Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Huế; thực hiện chính sách bảo vệ, đãi ngộ nghệ nhân và tổ chức truyền dạy Ca Huế, Nhã nhạc, mỹ thuật và các loại hình nghệ thuật truyền thống cho học sinh, cộng đồng.

3. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thiết chế văn hóa

- Rà soát tổng thể hiện trạng, pháp lý, nguồn vốn và tiến độ các thiết chế văn hóa của Chương trình 312; lập kế hoạch xử lý dứt điểm các dự án chưa hoàn thành, tránh đầu tư dàn trải.

- Ưu tiên đầu tư cho Bảo tàng Lịch sử (hoàn thiện cơ sở vật chất, đề cương sưu tầm và trưng bày tại địa điểm mới), Trung tâm Văn hóa và Hội nghị quốc tế, Bảo tàng quốc gia Cổ vật Cung đình Huế, Trung tâm biểu diễn Ca Huế thính phòng, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật, Thư viện thành phố, Không gian mỹ thuật Huế và hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở.

- Đổi mới cơ chế quản lý, khai thác thiết chế; mở rộng đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công, hợp tác công tư và xã hội hóa; bảo đảm công năng, khả năng tiếp cận và hiệu quả phục vụ cộng đồng.

4. Phát triển công nghiệp văn hóa, văn học nghệ thuật và sự kiện văn hóa

- Tổ chức thực hiện Đề án phát triển các ngành công nghiệp văn hóa thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2045; ưu tiên các nhóm du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế sáng tạo, sản phẩm công nghiệp văn hóa số, thủ công mỹ nghệ và Phát thanh truyền hình, quảng cáo, xuất bản.

- Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả kinh tế văn hóa của Festival Huế, Lễ hội Áo dài, Đêm Hoàng cung, lễ hội ẩm thực, chương trình nghệ thuật cộng đồng và biểu diễn thực cảnh; xây dựng lịch hoạt động văn hóa thường niên.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, nghệ nhân, văn nghệ sĩ và cộng đồng sáng tạo sản phẩm văn hóa, sản phẩm lưu niệm mang bản sắc Huế; phát triển không gian sáng tạo, phố nghệ thuật, không gian biểu diễn cộng đồng và hoạt động văn hóa ban đêm.

- Thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với mô hình, sản phẩm, công nghệ và phương thức kinh doanh mới trong công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản.

5. Chuyển đổi số văn hóa

- Xây dựng kiến trúc dữ liệu ngành văn hóa; hoàn thành số hóa di sản cấp quốc gia và quốc gia đặc biệt trong năm 2026; tiếp tục số hóa, chuẩn hóa, cập nhật và liên thông dữ liệu di sản, bảo tàng, thư viện, lễ hội, nghệ thuật và thiết chế văn hóa; triển khai Đề án chuyển đổi số và liên kết dữ liệu thư viện giai đoạn 2027-2030.

- Ứng dụng phù hợp AI, dữ liệu lớn, VR/AR trong bảo tồn, phục dựng, trưng bày, giáo dục và phổ biến di sản; xây dựng bản đồ số văn hóa, thuyết minh thông minh, học liệu số phục vụ đào tạo văn hóa nghệ thuật và nền tảng quảng bá văn hóa Huế trên môi trường số.

- Ban hành quy chế quản trị, khai thác, chia sẻ, bảo đảm an toàn dữ liệu và quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số văn hóa.

6. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa

- Rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực văn hóa chất lượng cao; nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành văn hóa nghệ thuật, gắn đào tạo với nhu cầu phát triển công nghiệp văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thiết chế

văn hóa cơ sở và các kỹ năng quản trị văn hóa, tổ chức sự kiện, nghệ thuật biểu diễn, truyền thông văn hóa, chuyển đổi số, ngoại ngữ và hợp tác quốc tế.

- Nghiên cứu chính sách thu hút chuyên gia, nhà nghiên cứu, tài năng sáng tạo; chính sách hỗ trợ đào tạo chuyên ngành nghệ thuật di sản, truyền thống đặc thù của Huế và chế độ khuyến khích thành tích trong đào tạo, hội thi, hội diễn; thực hiện chế độ đãi ngộ, tôn vinh văn nghệ sĩ, nghệ nhân; tăng cường liên kết với cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế.

- Củng cố năng lực đội ngũ văn hóa cơ sở, bảo đảm nhân lực vận hành hiệu quả thiết chế sau sắp xếp đơn vị hành chính.

7. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị hoàn thiện quy định về văn hóa, nghệ thuật, di sản, công nghiệp văn hóa, báo chí, xuất bản, quảng cáo, quyền tác giả và quyền liên quan.

- Tháo gỡ điểm nghẽn về đất đai, đầu tư, đấu thầu, đặt hàng, mua sắm công, thủ tục hành chính, tài chính và xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa; xây dựng chính sách bảo tồn di tích cấp xã và công trình có giá trị ngoài danh mục xếp hạng.

- Ưu tiên bố trí vốn theo thứ tự cấp bách và khả năng hoàn thành; thực hiện mục tiêu chi ngân sách; huy động Quỹ Bảo tồn di sản Huế, nguồn xã hội hóa, tài trợ, PPP và nguồn hợp pháp khác.

8. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và hợp tác văn hóa

- Tăng cường kiểm tra, hậu kiểm các hoạt động lễ hội, biểu diễn nghệ thuật, mỹ thuật, nhiếp ảnh, quảng cáo, xuất bản, dịch vụ văn hóa; bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp gắn với kiểm tra và trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng bộ chỉ số theo dõi kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai hiệu quả Chiến lược văn hóa đối ngoại; tăng cường giao lưu, hợp tác, quảng bá di sản, nghệ thuật truyền thống, Festival Huế, áo dài, ẩm thực và sản phẩm công nghiệp văn hóa Huế trong nước và quốc tế.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ DU LỊCH

1. Phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ du lịch

- Tập trung đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối các khu, điểm du lịch; ưu tiên bãi đỗ xe tập trung, điểm giao thông tĩnh, biển chỉ dẫn, nhà vệ sinh công cộng và các công trình phụ trợ; tổ chức, phân luồng giao thông hợp lý tại các khu vực đông khách, nhất là dịp lễ, tết và mùa cao điểm. Tiếp tục xúc tiến mở rộng các đường bay nội địa, quốc tế, ưu tiên kết nối các thị trường Đông Bắc Á, Tây Âu và thị trường tiềm năng; tổ chức các chuyến bay charter, từng bước hình thành đường bay thương mại ổn định. Đẩy mạnh khai thác du lịch tàu biển, nâng cấp hạ tầng phục vụ khách tại cảng Chân Mây, nghiên cứu bến cảng

du lịch chuyên dụng; phối hợp phát triển sản phẩm du lịch đường sắt Huế - Lăng Cô - Đà Nẵng và du lịch đường thủy trên sông Hương, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai. Đầu tư chiếu sáng mỹ thuật tại Đại Nội, hai bờ sông Hương và các không gian công cộng trọng điểm, góp phần phát triển du lịch ban đêm và nâng cao chất lượng cảnh quan, trải nghiệm du khách.

- Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng Khu du lịch Lăng Cô - Cảnh Dương và các khu, điểm du lịch trọng điểm; huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa, vốn ngoài ngân sách; tháo gỡ khó khăn, đơn đốc tiến độ, hỗ trợ hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án du lịch trọng điểm tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và các khu vực có tiềm năng. Thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn quản lý du lịch, khách sạn có uy tín; phát triển cơ sở lưu trú cao cấp, trung tâm hội nghị, mua sắm, phố đi bộ, phố ẩm thực, vui chơi giải trí và không gian trải nghiệm văn hóa. Đồng thời, hoàn thiện hạ tầng tại các điểm du lịch cộng đồng, sinh thái, làng nghề, suối thác, vùng núi, đầm phá và ven biển theo hướng đồng bộ, chất lượng, bền vững.

2. Phát triển sản phẩm du lịch

- Tập trung phát triển hệ sinh thái sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, lấy di sản văn hóa làm nền tảng, du lịch chăm sóc sức khỏe, kinh tế đêm và các sản phẩm trải nghiệm làm hướng đột phá; đổi mới sản phẩm tham quan di sản thông qua công nghệ số, AR/VR, 3D Mapping, biểu diễn nghệ thuật, thực cảnh và trải nghiệm ban đêm tại Đại Nội, gắn với các không gian văn hóa, bảo tàng, ẩm thực, mua sắm và dịch vụ cao cấp.

- Phát triển sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch đường thủy trên sông Hương, Ngự Hà, Đông Ba, An Cựu, kết nối phố cổ Bao Vinh, Gia Hội và các không gian văn hóa, ẩm thực; khuyến khích sử dụng phương tiện xanh, thân thiện môi trường. Phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng, biển - đầm phá, nông nghiệp, làng nghề, nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng nóng, Bạch Mã, không gian văn hóa dân tộc thiểu số và các giá trị tự nhiên, văn hóa đặc trưng.

- Đa dạng hóa các sản phẩm chuyên đề như ẩm thực, golf, MICE, tàu biển, tâm linh, thể thao, trải nghiệm nông nghiệp; phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch sáng tạo gắn với áo dài, âm nhạc, điện ảnh, nghệ thuật trình diễn, lễ hội và các sản phẩm tương tác. Khuyến khích doanh nghiệp, người dân và cộng đồng tham gia xây dựng sản phẩm mới, sản phẩm OCOP, quà tặng, lưu niệm; hình thành các tổ hợp kinh tế đêm và sản phẩm có khả năng kéo dài thời gian lưu trú, nâng cao mức chi tiêu của du khách.

3. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh

- Xây dựng và triển khai Chiến lược truyền thông, quảng bá du lịch Huế giai đoạn 2026–2030 theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; định vị Huế là điểm đến di sản, văn hóa, xanh, thân thiện và không ngừng đổi mới. Tăng cường truyền thông về di sản, ẩm thực, áo dài, văn hóa và phong vị Huế thông qua truyền thông số, mạng xã hội, điện ảnh và các nhà sáng tạo nội dung trong nước, quốc tế.

- Đẩy mạnh xúc tiến tại các thị trường trọng điểm, kết nối trực tiếp với các thị trường nguồn, mở rộng thị trường quốc tế tiềm năng; tổ chức famtrip, presstrip, mời KOLs, blogger, nhà báo và doanh nghiệp khảo sát, trải nghiệm sản phẩm, qua đó nâng cao hiệu quả quảng bá và thu hút khách quốc tế chất lượng cao.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch dùng chung; phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, bản đồ số du lịch, ứng dụng thuyết minh tự động, chatbot hỗ trợ du khách và các nền tảng số quản lý, điều hành du lịch.

- Triển khai các ứng dụng công nghệ mới như AI, Big Data, VR/AR trong quảng bá, quản lý và nâng cao trải nghiệm du khách; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và thương mại điện tử trong lĩnh vực du lịch.

- Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch chuyển đổi số toàn diện; nâng cao năng lực quản trị số, marketing số và kết nối doanh nghiệp với hệ sinh thái du lịch thông minh.

4. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

- Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và đạt chuẩn quốc gia, quốc tế; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giao tiếp, ứng xử văn minh, chuyển đổi số và du lịch xanh cho đội ngũ lao động ngành du lịch và cộng đồng làm du lịch.

- Nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ du lịch cộng đồng, sinh thái, chăm sóc sức khỏe; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo thực hành, sự tham gia của thanh niên và cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch; phát huy văn hóa ứng xử thanh lịch, thân thiện, hiếu khách của người Huế, góp phần xây dựng hình ảnh mỗi người dân là một đại sứ du lịch.

5. Phát triển công nghiệp văn hóa gắn với du lịch

- Tăng cường gắn kết văn hóa với du lịch, khai thác hiệu quả giá trị di sản văn hóa, nghệ thuật, ẩm thực, áo dài, làng nghề và các giá trị văn hóa đặc trưng của Huế để hình thành phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa - du lịch đặc sắc, có tính trải nghiệm, khả năng cạnh tranh và giá trị gia tăng cao.

- Phát triển các sản phẩm trải nghiệm, biểu diễn nghệ thuật, lễ hội, không gian văn hóa và sản phẩm lưu niệm gắn với bản sắc Huế; khuyến khích doanh nghiệp, nghệ sĩ, nghệ nhân và cộng đồng tham gia sáng tạo, khai thác và thương mại hóa sản phẩm văn hóa - du lịch.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển, quảng bá sản phẩm văn hóa - du lịch; kết nối sản phẩm công nghiệp văn hóa với các điểm đến, tour, tuyến và thị trường du lịch, góp phần nâng cao trải nghiệm và giá trị kinh tế của văn hóa.

6. Tăng cường liên kết vùng và huy động nguồn lực phát triển du lịch

- Tăng cường liên kết phát triển du lịch giữa Huế với các địa phương trong khu vực miền Trung, các trung tâm du lịch lớn trong nước và các địa phương quốc tế kết nghĩa; tiếp tục phát huy hiệu quả liên kết “Con đường di sản miền Trung”.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong xúc tiến đầu tư, quảng bá điểm đến, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển sản phẩm du lịch. Tập trung huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn lực doanh nghiệp và nguồn vốn đầu tư nước ngoài để phát triển hạ tầng, sản phẩm và dịch vụ du lịch chất lượng cao.

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, hiệp hội nghề nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp trong công tác quản lý, quảng bá, khai thác và phát triển du lịch; bảo đảm phát triển du lịch đồng bộ, hiệu quả và bền vững.

7. Bảo vệ môi trường du lịch và phát triển du lịch bền vững

- Tăng cường quản lý nhà nước về môi trường du lịch; xây dựng môi trường du lịch Huế an toàn, thân thiện, chuyên nghiệp, xanh - sạch - sáng; nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý phản ánh và hỗ trợ du khách tại các khu, điểm du lịch.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi chèo kéo, nâng giá, gây mất an ninh trật tự và ảnh hưởng đến môi trường, hình ảnh điểm đến; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy và an ninh trật tự.

- Đẩy mạnh bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch; hoàn thiện hệ thống thu gom, phân loại rác thải; giảm rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng và phát triển các mô hình du lịch xanh.

- Gắn phát triển du lịch với bảo tồn di sản, bảo vệ cảnh quan, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và nâng cao đời sống cộng đồng; huy động doanh nghiệp, người dân và du khách cùng tham gia phát triển du lịch bền vững.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp, gồm vốn đầu tư công và kinh phí chi thường xuyên, được bố trí trong dự toán hằng năm theo quy định; ưu tiên nhiệm vụ, đề án, dự án trọng điểm, cấp bách và có khả năng hoàn thành.

2. Nguồn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án của Trung ương; Quỹ Bảo tồn di sản Huế; nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội hóa, hợp tác công tư và các nguồn hợp pháp khác.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm lập dự toán chi tiết, chủ động lồng ghép, huy động các nguồn lực theo quy định, gửi cơ quan tài chính thẩm định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Là cơ quan đầu mối, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; chủ trì các nhiệm vụ được giao; xây dựng bộ chỉ số theo dõi; tổng hợp báo cáo UBND thành phố định kỳ hằng năm và báo cáo đột xuất; tham mưu sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì tham mưu cân đối, bố trí nguồn lực theo khả năng ngân sách và quy định; hướng dẫn cơ chế tài chính, đặt hàng, xã hội hóa, PPP; phối hợp rà soát danh mục dự án, tránh dàn trải, trùng lặp.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp xây dựng kiến trúc dữ liệu, nền tảng số và ứng dụng công nghệ mới; hướng dẫn thực hiện an toàn thông tin, tiêu chuẩn kỹ thuật và nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ văn hóa.

4. Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ:

Theo chức năng, phối hợp phát triển nhân lực, văn hóa học đường, văn hóa công vụ, thi đua khen thưởng, hợp tác và văn hóa đối ngoại.

5. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Phối hợp quản lý quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan, đất đai; bảo tồn không gian văn hóa, nhà vườn, nhà rường, phố cổ, làng cổ; tháo gỡ thủ tục cho thiết chế và dự án văn hóa.

6. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế:

Chủ trì các nhiệm vụ bảo tồn, tu bổ, phục hồi, số hóa và phát huy Quần thể di tích Cố đô Huế; xây dựng Bảo tàng quốc gia Cổ vật Cung đình Huế; quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ Bảo tồn di sản Huế.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế:

Xây dựng kế hoạch truyền thông tổng thể về thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU, Nghị quyết số 37-NQ/TU và Kết luận 372-KL/TU; mở các chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài và chương trình truyền hình, phát thanh, nền tảng số về văn hóa Huế; tham gia quảng bá di sản, công nghiệp văn hóa, Festival, áo dài, ẩm thực và hình ảnh con người Huế; xây dựng các sản phẩm báo chí đa phương tiện, phim tài liệu, podcast, vodcast và nội dung số bằng nhiều ngôn ngữ phục vụ quảng bá trong nước và quốc tế.

8. Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật và các hội chuyên ngành:

Tổ chức tuyên truyền, sáng tác, phổ biến tác phẩm; phát huy vai trò văn nghệ sĩ, trí thức trong xây dựng hệ giá trị, phát triển văn học nghệ thuật và quảng bá văn hóa Huế.

9. UBND các xã, phường:

Rà soát các nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 312/CTr-UBND ngày 11/10/2021 và Chương trình hành động số 306/CTr-UBND ngày 07/10/2021 để

xây dựng kế hoạch cụ thể; quản lý, bảo vệ và phát huy di tích được phân cấp; nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, thiết chế cơ sở, lễ hội và nếp sống văn minh; bố trí nguồn lực, cập nhật dữ liệu, báo cáo kết quả.

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả trước ngày 15/12 hằng năm về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thành ủy Huế;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang